

Bản án số: 10/2020/HSST

Ngày: 09/6/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH LỘC - TỈNH THANH HOÁ

Thẩm phán Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa* : Ông Bùi Văn Tuấn.
- *Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Phạm Ngọc Dung, Ông Trịnh Văn Dũng.
- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa*: Ông Bùi Văn Tư - Thư ký Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Thanh Hóa.
- *Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện L tham gia phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 6 năm 2020 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 09/2020/HSST ngày 19 tháng 5 năm 2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2020/QĐXXST- HS ngày 28/5/2020, đối với các bị cáo:

1. Hoàng Văn V - Sinh ngày 14/10/1981;

Nơi ĐKKHKT và nơi ở hiện nay: Thôn 2, xã T, huyện L, tỉnh Thanh Hóa;
Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 5/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Hoàng Văn K, sinh năm: 1944 và bà: Trần Thị H, sinh năm: 1949; Vợ: Vũ Thị Th, sinh năm 1984; Bị cáo có 03 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2019;

Tiền án: Không; Tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/3/2020 đến ngày 12/3/2020. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bằng “Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú” của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Thanh Hóa.

2. Hoàng Văn H3 - Sinh ngày: 19/12/1986;

Nơi ĐKKHKT và nơi ở hiện nay: Tổ 8 (Nay là tổ 10) ấp 3, xã Vĩnh T1, huyện VC, tỉnh Đ;

Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hoá: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Hoàng Văn K, sinh năm: 1944 và bà: Trần Thị H, sinh năm: 1949; Vợ: Nguyễn Thị MH, sinh năm 1989; Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2018;

Tiền án: Không; Tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/3/2020 đến ngày 13/3/2020. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bằng “Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú” của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Thanh Hóa.

3. Trần Công T - Sinh ngày: 04/7/1971;

Nơi ĐKKHKT và nơi ở hiện nay: Thôn 15, xã T, huyện L, tỉnh Thanh Hóa;

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: 7/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Trần Công L, sinh năm 1948 và bà Trịnh Thị M, sinh năm 1948; Vợ: Đỗ Thị L, sinh năm 1977; Bị cáo có 03 con, con lớn sinh năm 1995, con nhỏ sinh năm 2004;

Tiền án: Không; Tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/3/2020 đến ngày 12/3/2020. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bằng “Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú” của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Thanh Hóa.

4. Trần Văn D - Sinh ngày: 18/02/1974

Nơi ĐKKHKT và nơi ở hiện nay: Thôn 13, xã T, huyện L, tỉnh Thanh Hóa;

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: 7/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Trần Văn Ng, (đã chết) và bà Nguyễn Thị H2, sinh năm 1942; Vợ: Đỗ Thị Th, sinh năm 1983; Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2010;

Tiền án: Không; Tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/3/2020 đến ngày 12/3/2020. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bằng “Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú” của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Thanh Hóa.

5. Trần Công Th - Sinh ngày: 05/02/1980;

Nơi ĐKKHKT và nơi ở hiện nay: Thôn 12, xã T, huyện L, tỉnh Thanh Hóa;

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: 6/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Trần Văn K, sinh năm 1952 và bà Hoàng Thị S, sinh năm 1951; Vợ: Hoàng Thị Q, sinh năm 1981; Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2003;

Tiền án: Không; Tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/3/2020 đến ngày 12/3/2020. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bằng “Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú” của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Thanh Hóa.

Các bị cáo đều có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Các bị cáo: Hoàng Văn V, Hoàng Văn H3, Trần Công T, Trần Văn D và Trần Công Th, bị Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Thanh Hóa truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Sáng ngày 09/3/2020 Hoàng Văn V, Hoàng Văn H3, Trần Công T, Trần Văn D và Trần Công Th, đến nhà anh Trần Văn D ở thôn 13, xã T để dự đám cưới và giúp gia đình anh D nấu cơm tiếp khách. Khi ăn cơm buổi trưa xong, Hoàng Văn V rủ mọi người đánh bài ăn tiền, các đối tượng trên đồng ý. V, T, D và Th cùng nhau xuống bếp nhà anh D để đánh bài ăn tiền. Các đối tượng thống nhất đánh bài ăn tiền dưới hình thức "Đánh Liêng" bằng bộ bài tú lơ khơ 52 cây, mỗi ván đóng nước 20.000đ (hai mươi nghìn đồng), và cao nhất là 100.000 đồng, ai thắng được nhận toàn bộ số tiền đặt cược, khoảng 15 phút sau thì Hoàng Văn H3 cũng vào tham gia chơi bài. Các đối tượng V, T, D, H3 và Th chơi bài đến 15 giờ cùng ngày thì bị công an xã T phát hiện và bắt quả tang, Tang vật thu giữ gồm: 01(Một) bộ bài tú lơ khơ 52 (năm hai) cây và số tiền 8.799.000đ (Tám triệu bảy trăm chín chín nghìn). Sau khi lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, công an xã T đã chuyển toàn bộ hồ sơ cho cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện L điều tra theo thẩm quyền. Khi tham gia đánh bài, Hoàng Văn V có số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 1.499.000đ, Trần Công Th có số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 2.590.000đ, Hoàng Văn H3 có số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 1.400.000đ, Trần Công T có số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 500.000 đ, trong khi đánh bài do T thua hết tiền nên đã vay của Trần Văn D số tiền 2.500.000 đ, Trần Văn D có 2.810.000đ (D bỏ ra số tiền 310.000đ để tham gia đánh bài còn lại 2.500.000đ cho T vay).

Vật chứng của vụ án gồm: 01bộ bài tú lơ khơ 52 cây vµ sè tiền 8.799.000đ (Tám triệu bảy trăm chín chín nghìn đồng), hiện đang được lưu giữ tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L để xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 10/ CT - VKSVL ngày 18/5/2020, của Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố các bị cáo: Hoàng Văn V, Hoàng Văn H3, Trần Công T, Trần Văn D và Trần Công Th về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ Luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Hoàng Văn V, từ 09 tháng đến 12 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 36 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Hoàng Văn H3 từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ.

Xử phạt: Trần Công T từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ.

Xử phạt: Trần Văn D từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ.

Xử phạt: Trần Công Th từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ.

Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền và không khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài tú lơ khơ 52 cây.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 8.799.000đ (Tám triệu bảy trăm chín chín nghìn đồng).

Về án phí: Buộc các bị cáo Hoàng Văn V, Hoàng Văn H3, Trần Công T, Trần Văn D và Trần Công Th phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định Tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa những người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

[2] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Hoàng Văn V, Hoàng Văn H3, Trần Công T, Trần Văn D và Trần Công Th đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thể hiện trong hồ sơ vụ án. Hành vi đánh bài ăn tiền với hình thức đánh "Liêng" vào ngày 09/3/2020 của các bị cáo đều nhằm mục đích tư lợi, được, thua sát phạt lẫn nhau bằng hình thức thông qua các ván bài. Các bị cáo đều tham gia tích cực, song các bị cáo không có bàn bạc, tổ chức gì, nên đây không phải là phạm tội có tổ chức mà chỉ là đồng phạm giản đơn.

[3] Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận các bị cáo Hoàng Văn V, Hoàng Văn H3, Trần Công T, Trần Văn D và Trần Công Th phạm tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Hành vi đánh bạc của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất

trật tự trị an ở địa phương. Vì vậy cần phải được xử lý nghiêm để giáo dục riêng từng bị cáo và có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Xét vai trò của các bị cáo thấy rằng: Bị cáo Hoàng Văn V là người rủ rê các bị cáo khác tham gia đánh bài ăn tiền, nên bị cáo V có vai trò thứ nhất trong vụ án, các bị cáo Hoàng Văn H3, Trần Công T, Trần Văn D và Trần Công Th đều tham gia đánh bài ăn tiền một cách tích cực nên các bị cáo có vai trò tương đương nhau trong vụ án và có vai trò thấp hơn bị cáo Hoàng Văn V.

[5] Xét tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Xét tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo Hoàng Văn V, Hoàng Văn H3, Trần Công T, Trần Văn D và Trần Công Th đều lần đầu phạm tội, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và Th khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015. Bị cáo Hoàng Văn V, Hoàng Văn H3 (Là hai anh em ruột) có bố được tặng huân chương, có mẹ được tặng kỷ niệm chương chiến sĩ Trường Sơn; Bị cáo Trần Công Th có bố được tặng huân chương cách mạng Lào; Bị cáo Trần Công T có bố là thương binh và bản thân đã tham gia quân đội; Bị cáo Trần Văn D có bố được tặng huân chương, nên các bị cáo Hoàng Văn V, Hoàng Văn H3, Trần Công T, Trần Văn D và Trần Công Th được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Từ những nhận xét trên, Hội đồng xét xử thấy:

- Bị cáo Hoàng Văn V là người khởi xướng, rủ các đối tượng khác tham gia đánh bài ăn tiền nhưng có nhiều tình tiết giảm nhẹ, lần đầu phạm tội, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và Th khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có H3 cảnh gia đình khó khăn, có nhân thân tốt và có nơi cư trú rõ ràng. Vì vậy áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Văn V hình phạt tù, cho hưởng án treo cũng đủ để cải tạo tại bị cáo Th người công dân tốt.

- Bị cáo Hoàng Văn H3, Trần Công T, Trần Văn D và Trần Công Th có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt và có nơi cư trú rõ ràng, lần đầu phạm tội, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và Th khẩn khai báo, ăn năn hối cải, vì vậy xử phạt các bị cáo bằng hình phạt cải tạo không giam giữ, dưới sự giám sát của chính quyền địa phương và gia đình cũng đủ để răn đe các bị cáo Th người công dân tốt, có ích cho xã hội.

[8] Về hình phạt bổ sung và khấu trừ thu nhập: Bị cáo Hoàng Văn V là người lao động tự do, bị cáo Hoàng Văn H3 là công nhân, các bị cáo Trần Công T, Trần Văn D và Trần Công Th đều là người làm ruộng, các bị cáo có thu nhập thấp, không có tài sản hoặc tài sản không đáng kể, các bị cáo được chính quyền địa phương xác nhận là gia đình có H3 cảnh khó khăn về kinh tế nên không áp

dụng hình phạt bổ sung bằng tiền và miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo là phù hợp.

[9] Về vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện L đã thu giữ số tiền 8.799.000đ (Tám triệu bảy trăm chín chín nghìn đồng). Đây là số tiền các bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội, cần tịch thu, sung quỹ Nhà nước là phù hợp. Đối với bộ bài Tú lơ khơ, các bị cáo dùng để đánh bạc không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[10] Về án phí: Buộc các bị cáo Hoàng Văn V, Hoàng Văn H3, Trần Công T, Trần Văn D và Trần Công Th phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Các bị cáo Hoàng Văn V, Hoàng Văn H3, Trần Công T, Trần Văn D và Trần Công Th phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 và Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Hoàng Văn V** 09 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Hoàng Văn V cho Ủy ban nhân dân xã T huyện L, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của pháp Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho bị cáo Hoàng Văn V.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 và Điều 36 Bộ luật hình sự.

+ Xử phạt: **Hoàng Văn H3** 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 04 (Bốn) ngày tạm giữ, thời gian cải tạo không giam giữ còn lại là 08 (Tám) tháng 18 (Mười tám) ngày.

+ Xử phạt: **Trần Công T** 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 03 (Ba) ngày tạm giữ, thời gian cải tạo không giam giữ còn lại là 08 (Tám) tháng 21 (Hai mươi một) ngày.

+ Xử phạt: **Trần Văn D** 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 03 (Ba) ngày tạm giữ, thời gian cải tạo không giam giữ còn lại là 08 (Tám) tháng 21 (Hai mươi một) ngày.

+ Xử phạt: **Trần Công Th** 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 03(Ba) ngày tạm giữ, thời gian cải tạo không giam giữ còn lại là 08 (Tám) tháng 21(Hai mươi một) ngày.

Thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ của bị cáo Hoàng Văn H3 tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Vĩnh T, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai nhận được Quyết định Thi hành án và bản sao bản án. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ của các bị cáo Trần Công T, Trần Văn D và Trần Công Th tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Thanh Hóa nhận được Quyết định Thi hành án và bản sao bản án. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục các bị cáo.

Miễn hình phạt bổ sung và miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo Hoàng Văn H3, Trần Công T, Trần Văn D và Trần Công Th.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài tú lơ khơ 52 cây.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 8.799.000đ (Tám triệu bảy trăm chín chín nghìn đồng).

Vật chứng trên hiện đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 21/5/2020 và số tiền 8.799.000đ (Tám triệu bảy trăm chín chín nghìn đồng), hiện đã được nộp vào tài khoản tạm thu, tạm giữ số 3949.0.1054809 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L ngày 21/5/2020.

Về án phí: Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Hoàng Văn V, Hoàng Văn H3, Trần Công T, Trần Văn D và Trần Công Th phải chịu mỗi bị cáo 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo Hoàng Văn V, Hoàng Văn H3, Trần Công T, Trần Văn D và Trần Công Th. Các bị cáo có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7 và 9 luật thi hành án dân sự và

Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung luật thi hành án dân sự năm 2014, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện L;
- Chi cục THADS, H.L;
- Công an huyện L;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Văn Tuấn

